

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 18 – 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lự.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký TAND huyện Lục Nam.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:**

Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLST- HS ngày 07 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh T, sinh năm 1995. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Thôn Xuân Phong, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Giới tính Nam. Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc Kinh. Tôn Giáo không. Nghề nghiệp Lao động tự do. Trình độ học vấn 11/12. Con ông Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Lễ. Chưa có vợ con.

Tiền án: Bản án số 42/2021/HS - ST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2021.

Tiền sự: Ngày 19/02/2021 bị Công an thị trấn Đồi Ngô xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 05/5/2021, bị Công an huyện Lục Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Nhân thân: Ngày 15/7/2020, bị Công an xã Cương Sơn, huyện Lục Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Thanh Tân, TT Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xuân Phong, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1995 trú tại thôn Xuân Phong, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là đối tượng có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Do không có tiền ăn tiêu, khoảng 14 giờ 30 ngày 12/02/2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave biển kiểm soát (BKS) 98F1-150.03 từ nhà lên thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, mục đích xem nhà dân nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến khu vực nhà anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 trú tại tổ dân phố Thanh Tân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, T phát hiện thấy tại khu đất trống cạnh nhà anh C có một chuồng gà, bên trong gia đình anh C nuôi thả một đàn gà trưởng thành. Quan sát thấy không có người trông coi, T nảy sinh ý định vào trộm cắp gà mang bán lấy tiền ăn tiêu. T dựng xe mô tô ở rìa đường trước cửa nhà anh C đi bộ vào khu vực chuồng gà rồi mở cửa chuồng gà chui vào bên trong bắt được 01 con gà trống màu lông đỏ, T ôm trên người đi ra ngoài đến vị T dựng xe máy để tẩu thoát thì bị quần chúng nhân dân cùng Công an huyện Lục Nam phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 con gà trống màu lông đỏ, khối lượng 3,8kg; 01 xe mô tô BKS 98F1-150.03; 01 ví da màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh T.

Ngày 12/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã trả lại anh Nguyễn Văn C 01 con gà trống màu lông đỏ mà T đã trộm cắp. Anh C không yêu cầu T bồi thường gì về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Minh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại quyết định số 04/QĐ - VKS ngày 07/3/2022 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố theo thủ tục rút gọn với bị cáo Nguyễn Minh T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 173 điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản BLHS năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Minh T từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/02/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Trả lại bị cáo Nguyễn Minh T 01 chiếc ví da màu đen, 01 chứng minh nhân dân.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của các bị cáo là phạm tội và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của KSV, của bị cáo, HĐXX nhận định như sau:

1. Hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong BLTTHS. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại anh Nguyễn Văn C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

2. Về căn cứ xác định bị cáo có tội Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai của bị hại phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 16/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tội tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận: 01 con gà trống trưởng thành, màu lông đỏ, có khối lượng 3,8 kg x 70.000 đồng = 266.000 đồng. Như vậy, hành vi của Nguyễn Minh T đủ yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản”. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

3. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo T đã có 1 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa hết thời gian thử thách nhưng bị cáo không có ý thức phấn đấu, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản nhằm phục vụ cho bản thân. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

4. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội

đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo T được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. HĐXX xét thấy việc quyết tâm phạm tội của bị cáo. Bị cáo T vừa bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” vừa chấp hành án phạt tù trở về nhà bị cáo không lấy đó làm bài học mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội do vậy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên CTPT Quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên HĐXX thấy không cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave BKS 98F1-150.03 T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp, qua điều tra xác định là xe T mượn của bà Nguyễn Thị Lễ, sinh năm 1971 trú tại thôn Xuân Phong, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (mẹ của T). Bà L không biết việc T mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ngày 02/3/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 98F1-150.03 cho bà L nên HĐXX không xem xét xử lý.

Về mức án mà vị đại diện VKSND huyện Lục Nam đề nghị áp dụng, tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Trả lại bị cáo Nguyễn Minh T 01 chiếc ví da màu đen, 01 chứng minh nhân dân.

6. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các L trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a,b khoản 1 điều 173 điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 08 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/2/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Trả lại bị cáo Nguyễn Minh T 01 chiếc ví da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh T.

3. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự